**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (ĐỀ 2)**

**MÔN: TIN HỌC 7.**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Thời gian làm bài: 45 phút** (Không kể phát đề)

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

*Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án mà đề yêu cầu.*

**Câu 1.** Tai nghe là loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào B. **Thiết bị ra**

C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

**Câu 2.** Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

A. Máy vẽ đồ thị B.**Bàn phím**

C. Máy in D. Máy quét

**Câu 3.** Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro

B. **Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro**

C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa

D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

**Câu 4.** Khi bạn An thực hiện kết nối bàn phím và chuột vào máy tính, bạn thực hiện cắm nhầm cổng kết nối. Hãy cho biết kết quả?

A. Cả chuột và bàn phím không hoạt động được

B. **Hư cổng kết nối**

C. Hư bàn phím và chuột

D. Máy tính không hoạt động được

**Câu 5.** Máy tính của bạn An không có cổng HDMI. Vì thế bạn cố gắng cắm cáp HDMI vào cổng USB để kết nối với máy chiếu. Hãy cho biết máy chiếu có kết nối được không?

A. Máy chiếu không kết nối được

B. Hư cổng USB

C. Máy chiếu kết nối được nhưng không có tín hiệu

D. **Cáp HDMI bị hư và máy chiếu không kết nối được**

**Câu 6.** Máy tính của em có 2 máy in A và B, hiện tại A đang được kết nối. Nếu khi in, ta chọn mặc định là máy in B thì có in được không?

A. Máy in không in được và báo lỗi

B. Không xuất hiện thông báo gì hết

C. Thực hiện in bình thường

D. **Xuất hiện lệnh chờ in và không in được**

**Câu 7.** Phần mềm nào không phải là phần mềm ứng dụng?

A. Microsoft Word B**. Paint**

C. Windows 10 D. Scratch

**Câu 8.** Đâu không phải là biện pháp bảo vệ tài khoản và dữ liệu cá nhân?

A. Cài mật khẩu máy tính

B. Đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc

C. Không đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc

D. Có thói quen sao lưu dữ liệu

**Câu 9.** Phát biểu nào dưới đây KHÔNG ĐÚNG về Hệ điều hành?

A. Hệ điều hành quản lý các phần cứng máy tính

B. Hệ điều hành trực tiếp điều khiển hoạt động cho từng thiết bị phần cứng

C. Hệ điều hành hỗ trợ phần mềm giao tiếp phần cứng trên máy tính

D. Hệ điều hành hỗ trợ người dùng điều hành máy tính

**Câu 10.** Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

A. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính

B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em

C. Chỉnh hình ảnh

D. Lưu văn bản

**Câu 11.** Em hãy chọn phương án đúng nói về quan hệ phụ thuộc giữa hệ điều hành và phân mêm ứng dụng.

A. **Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng độc lập, không phụ thuộc gì nhau**

B. Phần mềm ứng dụng phụ thuộc vào hệ điều hành

C. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng phụ thuộc nhau theo cả hai chiều

D. Hệ điều hành phụ thuộc vào phần mềm ứng dụng

**Câu 12.** Tệp văn bản Word có phần mở rộng là gì?

A. .jpg B. .exe C. .mp3 D. **.docx**

**Câu 13.** Website nào sau đây không phải là mạng xã hội?

A. https://www.facebook.com/ B. https://www.youtube.com/

C. https://chat.zalo.me/ D. **https://www.google.com/**

**Câu 14.** Chức năng nào không phù hợp sử dụng trên Facebook:

A. Bình luận tiêu cực B. Nhắn tin

C. Gửi tệp tin qua messenger D. Gọi video, gửi ảnh

**Câu 15.** Chọn phương án sai: Ưu điểm của mạng xã hội là:

A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè

B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập

C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp

D. **Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả**

**Câu 16.** Chúng ta nên chia sẻ thông tin như thế nào trên mạng xã hội?

A. Hợp lí, phù hợp B. Thích đăng thế nào thì đăng

C. Đăng mọi thông tin cá nhân D. Chia sẻ ảnh của người khác theo ý mình

**Câu 17.** Theo em, hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

A. **Chơi trò chơi trực tuyến** B. Đọc tin tức

C. Học tập trực tuyến D. Tìm kiếm thông tin về bài tập

**Câu 18.** Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Mở video đó và xem

B. **Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó**

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì

D. Chia sẻ cho bạn bè để doạ các bạ

**Câu 19.** Nếu nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay

B. **Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn**

C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn

D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thi kết bạn, không phải thì thôi

**Câu 20.** Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lí khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

A. Tiếp tục truy cập trang web đó

B. **Đóng ngay trang web đó**

C. **Đề nghị bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm ngăn chặn truy cập trang web đó**

D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem

**Câu 21.** Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động:

A. Căn trái B. Căn giữa C. Căn phải D. Căn đều hai bên

**Câu 22.** Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?

A. 1 B. 3 C. 10 D. Nhiều trang tính

**Câu 23.** Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

A. Ô B. Trang tính C. Hộp địa chỉ D. Bảng tính

**Câu 24.** Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất.

A. Quản trị dữ liệu

B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu

C. **Nhập và xử lí dữ liệu dưới dạng bảng**

D. Nhập và tính toán giếng như máy tính cầm tay Casio

**Câu 25.** Chọn lệnh gì để lưu bảng tính có sẵn thành tên khác:

A. File/Save As

B. File/Open

C. File/Close

D. File/Print

**Câu 26.** Khi em muốn mở một bài cũ, em chọn lệnh File/Save có mở được bài như mong muốn không?

A. Xuất hiện thông báo lỗi

B. Mở được bài bình thường

C. **Không mở được bài, bài cũ bị mất**

D. Mở được bài nhưng có thông báo lỗi

**Câu 27.** Sau khi nhập dữ liệu vào ô tính, chỉ thấy xuất hiện dấu #### trong ô tính. Hãy cho biết cách sửa lỗi này?

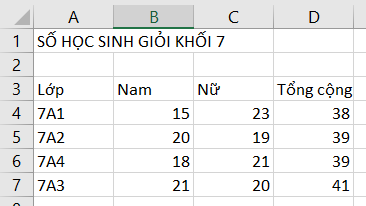
A. Tăng độ cao hàng

B. Xóa dữ liệu nhập lại

C. **Chọn phông chữ khác**

D. Tăng độ rộng cột

**Câu 28.** Hãy cho biết cách sao chép số Nam của lớp 7A3 vào số Nam của lớp 7A1:



A. Chọn ô B6 -> nháy copy -> chọn ô B4 rồi paste

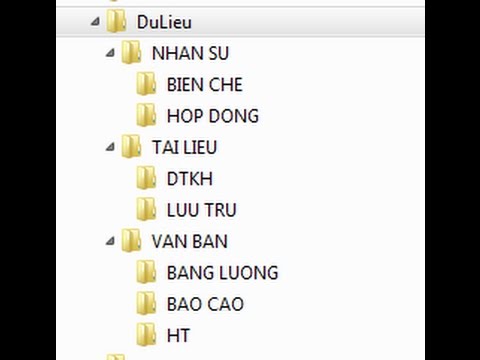
B. Chọn ô B4 -> nháy copy -> chọn ô B7 rồi paste

C. Chọn ô B7 -> nháy copy -> chọn ô B4 rồi paste

D. Chọn ô B6 -> nháy copy -> chọn ô B7 rồi paste

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

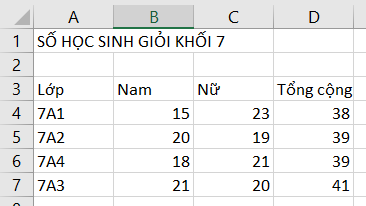
**Bài 1:** (1,0 điểm) Cho cây thư mục sau:

a. Nêu thao tác sao chép thư mục **HOP DONG** vào thư mục **LUU TRU**.

b. Nêu thao tác xóa thư mục **VAN BAN**

**Bài 2:** (1,0 điểm) Nêu ví dụ về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

**Bài 3:** (1,0 điểm) Hãy cho biết cách di chuyển khối A6:D6 vào cuối bảng:



**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

*Mỗi câu đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.B | 2.B | 3.B | 4.A | 5.D | 6.D | 7.C |
| 8.C | 9.B | 10.A | 11.A | 12.D | 13.D | 14.A |
| 15.C | 16.A | 17.A | 18.B | 19.B | 20.B,C | 21.C |
| 22.D | 23.A | 24.C | 25.A | 26.C | 27.D | 28.C |

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

|  | **Đáp án** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1:** | a. Thao tác sao chép thư mục **HOP DONG** vào thư mục **LUU TRU**:  - Nháy chuột phải vào thư mục HOP DONG, chọn Copy.  - Nháy chuột phải vào thư mục LUU TRU, chọn Paste.  b. Thao tác xóa thư mục **VAN BAN**: Nháy chuột phải vào thư mục VAN BAN, chọn Delete. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **Bài 2:** | - Thực hiện hành vi cắt, ghép hình ảnh, thông tin để đăng tải trên mạng xã hội nhằm mục đích gây hiểu lầm, bôi nhọ, nói xấu người khác.  - Sử dụng mạng xã hội để nhắn tin quấy rối, đe doạ, xúc phạm người khác.  ⇒ Nếu tính chất nghiêm trọng sẽ xử theo qui định của pháp luật. | 1 điểm |
| **Bài 3:** | Chọn khối A6:D6, chọn cut, vào cuối bảng rồi paste, sau đó chọn hàng 6 và chọn Layout/Delete | 1 điểm |

*Nếu viết theo cách khác vẫn đúng kết quả thì câu đó vẫn được trọn điểm*

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề A** | Nội dung 1: Sơ lược về các thành phần của máy tính | 2 |  | 4 |  |  |  |  |  | 15%  (1,5 điểm) |
| Nội dung 2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | 2 |  | 4 |  |  |  |  | 1 | 25%  (2,5 điểm) |
| **2** | **Chủ đề C** | Nội dung: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | 4 |  |  | 1 |  |  |  |  | 20%  (2 điểm) |
| **3** | **Chủ đề D** | Nội dung: Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 10%  (1 điểm) |
| **3** | **Chủ đề E** | Nội dung: Bảng tính điện tử cơ bản | 4 |  |  |  | 4 | 1 |  |  | 30%  (3 điểm) |
| ***Tổng*** | | | ***16*** |  | ***8*** | ***1*** | ***4*** | ***1*** |  | ***1*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: TIN HỌC 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng** | Nội dung 1. Sơ lược về các thành phần của máy tính | **Nhận biết:**  – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra.  – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. | | 2 | 4 |  |  | |
| Nội dung 2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng | **Nhận biết:**  – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng.  – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhận.  **Thông hiểu**  – Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.  – Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng.  **Vận dụng**  – Thao tác thành thạo với tệp và thư mục. | | 2 | 4 |  | 1 | |
| **2** | **Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet | **Nhận biết**  – Nhận biết một số website là mạng xã hội  – Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó.  – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội.  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. | | 4 | 1 |  |  | |
| **3** | **Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** | Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số | **Nhận biết**  – Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet.  – Nêu được cách ứng xử hợp lí khi gặp trên mạng hoặc các kênh truyền thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi. | | 4 |  |  |  | |
| **4** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | Bảng tính điện tử cơ bản | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính.  **Vận dụng**  – Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính. | | 4 |  | 5 |  | |
| **Tổng** | | | |  | **16 TN** | **8 TN**  **1 TL** | **4 TN**  **1 TL** | **1 TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | **70%** | | **30%** | | |